Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 105: LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

Môn Ngữ văn lớp 9

Thời gian thực hiện; 01 tiết

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức:**

- Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về 1 vấn đề tư tưởng, đạo lí .

- Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

1. **Năng lực**
2. ***Năng lực chung***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để hiểu về nội dung đã học

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để hiểu về văn bản đã học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

1. ***Năng lực riêng biệt***

- Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận về 1 vấn đề tư tưởng, đạo lí.

1. **Về phẩm chất**

- Tích cực tìm hiều và bày tỏ quan điểm về những vấn đề tư tưởng đạo lí.

- Tích cực thực hành.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên: Giáo án, sách giáo khoa, phiếu học tập.

- Học sinh: Thiết bị học tập cần thiết

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **KHỞI ĐỘNG**
2. **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS; tạo vấn đề vào chủ đề.
3. **b. Nội dung hoạt động:**HS trả lời câu hỏi.
4. **c. Sản phẩm học tập:**HS suy nghĩ trả lời.
5. **Tổ chức thực hiện:**

- *GV nêu đề bài:*Hãy nêu khái niệm và yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

- GV dẫn dắt vào phần ôn tập.

1. **HỆ THỐNG LẠI KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Ôn tập lại các bước làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí:**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống lại các bước làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.
2. **Nội dung hoạt động:** HS thảo luận, trả lời câu hỏi được phân công.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ: Nhắc lại các bước làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy nêu các bước làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | 1. Tìm hiểu đề, tìm ý:  \* Tìm hiểu đề:  - Đọc kĩ đề, gạch chân các từ quan trọng  - Xác định: kiểu bài, nội dung nghị luận, phạm vi nghị luận.  \* Tìm ý: Tự đặt các câu hỏi và trẻ lời để có các ý  2. Lập dàn ý: Sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục bài văn  3. Viết bài: Chú ý liên kết, cách dùng từ, chính tả...  4. Đọc lại bài và sửa: chính tả, dùng từ, câu... |

**Hoạt động 2: Ôn tập lại cách viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống lại cách viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.
2. **Nội dung hoạt động:** HS thảo luận, trả lời câu hỏi được phân công.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ: Nhắc lại cách viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nếu đề bài yêu cầu viết một đoạn văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí, ta cần lưu ý điều gì? Em thường gặp những dạng đề về viết đoạn văn nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **1. Yêu cầu của đoạn văn**  - Về hình thức: chỉ gồm 1 đoạn văn: bắt đầu từ chữ cái viết hoa đầu dòng đến dấu chấm xuống dòng.  - Về dung lượng: khoảng 200 chữ.  - Về cấu trúc:  + Mở đoạn:  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận (từ 1 đến 2 câu).  + Thân đoạn: Làm rõ vấn đề cần nghị luận (khoảng 8-10 câu).  + Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề nghị luận (từ 1 đến 2 câu).  **2. Một số dạng đoạn văn mà đề yêu cầu**  - Viết đoạn văn giải thích vấn đề.  - Viết đoạn văn nêu vai trò, tác dụng, ý nghĩa của vấn đề.  - Viết đoạn văn nêu giải pháp, trách nhiệm, bài học... trước một vấn đề nào đó. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Ý** |
| - “Chí” là gì?  - “Nên” là thế nào?    - “Có chí thì nên” nghĩa là thế nào? | - Là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí, nghị lực, sự kiên trì.  - Là sự thành công, thành đạt trong mọi việc.  → Có nghị lực, lòng kiên trì thì sẽ thành công. |
| - Tại sao người có ý chí nghị lực thì dẫn đến thành công?                    - Nêu những tấm gương giàu ý chí đã đạt được thành công        - Trái với ý chí, nghị lực là gì? Người không có ý chí thường phải chịu hậu quả gì?  - Ta nhận được bài học gì từ lời khuyên?      - Ta cần làm gì để có được ý chí? | - Trong cuộc sống luôn chứa đựng khó khăn, ý chí sẽ tạo sức mạnh để vượt qua khó khăn đi đến thành công.  - Giúp con người có niềm tin vào bản thân, lạc quan, kiên trì theo đuổi ước mơ.  - Để có thành công cần trải qua quá trình rèn luyện lâu dài, có thể gặp thất bại.  - Tạo lập tính tự lập cho ta ngay từ lúc còn bé.  - Cảm thấy cuộc sống có ích  và ý nghĩa hơn.  - Người có ý chí luôn nhận được sự quý trọng,  cảm phục, tin tưởng của những người xung quanh.  - Dẫn chứng:  + Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký thiếu đi đôi tay.  + Anh Nick Vujick sinh ra với tứ chi khiếm khuyết.  + Anh Bạch Đình Vinh bị bại liệt toàn thân, chấn thương nội tạng, mặt bị biến dạng, mất tiếng nói.  - Lối sống ỷ lại, dựa dẫm, không có  ý chí tiến thủ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.        - Bài học:  + Ý chí, lòng quyết tâm là phẩm chất mỗi người cần có.  + Không lùi bước trước khó khăn.  - Rèn luyện:  + Phải đặt ra mục đích.  + Kiên trì thực hiện mục đích.  + Đứng dậy sau thất bại. |

1. **BÀI TẬP LUYỆN TẬP VẬN DỤNG**
2. **Mục tiêu:** HS khái quát lại nội dung bài học thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập.
3. **Nội dung hoạt động:**HS thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.
4. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của các câu hỏi, bài tập.
5. **Tổ chức thực hiện:**
6. **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.**

***Nhiệm vụ 1:****GV phát phiếu bài tập cho mỗi nhóm, các nhóm thảo luận trong 7 phút và lập dàn ý cho đề bài:****Nêu suy nghĩ của em về lời khuyên: “Có chí thì nên”****.*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP 1**  ***Đề bài:***Tìm hiểu đề và tìm ý đề bài trên: Nêu suy nghĩ của em về lời khuyên: “Có chí thì nên”  **GỢI Ý ĐÁP ÁN**  **\* Tìm hiểu đề:**  **- Kiểu bài:**nghị luận về 1 vấn đề tư tưởng đạo lí  **- Vấn đề nghị luận:**Ý chí nghị lực tạo nên thành công.  **- Phạm vi tư liệu, dẫn chứng:**Tri thức về ca dao tục ngữ và về đời sống.  **\* Tìm ý:**   |  | | --- | | **PHIẾU BÀI TẬP 2**  ***Đề bài:***Lập dàn ý đề bài trên: Nêu suy nghĩ của em về lời khuyên: “Có chí thì nên”    **GỢI Ý ĐÁP ÁN**  **1. Mở bài:**  - Để đạt được thành công, chúng ta đều phải cố gắng, kiên trì hết mình.  - Vì vậy, cha ông ta có lời khuyên: “Có chí thì nên”.  **2.Thân bài**  ***a. Giải thích:***  - Chí: là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí, nghị lực, sự kiên trì.  - Nên: là sự thành công, thành đạt trong mọi việc.  →  “Có chí thì nên”: Có ý chí, nghị lực và sự kiên trì thì nhất định sẽ vượt qua được mọi khó khăn, trở ngại để đi đến thành công.  ***b. Chứng minh:***  - Cuộc sống luôn chứa đựng khó khăn.  - Để có thành công cần trải qua quá trình rèn luyện lâu dài, có thể gặp thất  bại.  - Ý chí sẽ tạo sức mạnh để vượt qua khó khăn đi đến thành công.  - Cảm thấy cuộc sống có ích  và ý nghĩa hơn.  - Giúp con người có niềm tin vào bản thân, lạc quan, kiên trì theo đuổi ước mơ.  - Tạo lập tính tự lập cho ta ngay từ lúc còn bé.  - Người có ý chí luôn nhận được sự quí trọng, tin tưởng của những người xung quanh.  - Dẫn chứng:  + Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký thiếu đi đôi tay luyện viết bằng chân và trở thành thầy giáo.  + Anh Nick Vujick sinh ra với tứ chi khiếm khuyết trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng thế giới.  + Anh Bạch Đình Vinh bị bại liệt toàn thân, chấn thương nội tạng, mặt bị biến dạng, mất t nói nhưng vẫn đỗ 3 trường đại học.  ***c. Mở rộng, liên hệ:***  - Phê phán: lối sống ỷ lại, dựa dẫm, không có  ý chí tiến thủ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.  - Bài học: Ý chí, lòng quyết tâm là phẩm chất mỗi người cần có.  + Không lùi bước trước khó khăn.  - Rèn luyện:  + Phải đặt ra mục đích.  + Kiên trì thực hiện mục đích.  + Đứng dậy sau thất bại.  + Chấp nhận khó khăn, coi khó khăn là môi trường rèn luyện. | |